

**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH THÍ SINH NỘP BẢN SAO CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ
NĂM 2025**

(Cập nhật đến 12g00 ngày 04/7/2025)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
1	35003352	Hồ Vũ Gia An	18/12/2007	6.0	
2	55012618	Nguyễn Hải An	04/11/2007	8.0	
3	01040043	Nguyễn Hoàng Ngân An	24/11/2006	6.5	
4	02011386	Nguyễn Quốc An	11/06/2007	7	1360
5	02063639	Nguyễn Tô Thảo An	08/05/2007	6.5	
6	46000005	Phạm Đức An	21/01/2007	7.5	
7	44001043	Phạm Ngọc An	02/04/2007	8	1440
8	48000295	Phạm Quốc An	04/08/2007	7.5	
9	02002610	Trần Huỳnh Thúy An	18/12/2007	6.0	
10	02028129	Dương Võ Minh An	12/03/2007	6.5	
11	02096535	Bùi Huỳnh Thụy Anh	02/11/2007	6.5	
12	02020684	Chu Hoàng Anh	26/11/2007	7	
13	02002613	Chu Nguyễn Quỳnh Anh	03/03/2007	7.5	
14	02005459	Đặng Quỳnh Anh	18/06/2007	6.5	
15	02011397	Đào Vương Anh	23/01/2007	8.5	1500
16	48000568	Đinh Hữu Anh	02/06/2007	6.5	
17	02011404	Đỗ Văn Anh	09/01/2007	7.5	1350
18	02096538	Đoàn Trương Minh Anh	13/02/2007	6.5	
19	02011273	Dương Ngọc Trâm Anh	21/12/2007	7.5	
20	51000767	Hà Bình Phương Anh	28/11/2007	6.5	
21	02002620	Hà Nhã Anh	19/12/2007	7.0	
22	29016039	Hồ Đức Anh	16/11/2007	6.0	
23	04013275	Hồ Phước Anh	23/01/2007	8.0	
24	02011405	Hoàng Minh Anh	19/07/2007	6.5	
25	02046068	Hoàng nguyên Minh Anh	04/09/2007	7.5	1390
26	02011413	Lâm Quỳnh Anh	17/06/2007	8.0	1490
27	48000859	Lê Lan Anh	05/03/2007	6.5	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
28	02057836	Lê Nguyễn Hoàng Anh	02/11/2007	6.5	
29	02096544	Lê Quỳnh Anh	30/01/2007	6.0	
30	02011422	Lữ Duy Anh	21/04/2007	7.5	1390
31	02057837	Lưu Ngọc Minh Anh	05/10/2007	7	
32	02011427	Nguyễn Hoàng Anh	29/07/2007	6.5	
33	02046083	Nguyễn Hoàng Anh	26/11/2007	6.0	
34	29000052	Nguyễn Hoàng Anh	15/09/2007	6.5	
35	52004640	Nguyễn Hoàng Minh Anh	29/08/2007	6.5	
36	56005862	Nguyễn Hoàng Tú Anh	28/05/2007	6.5	
37	02002637	Nguyễn Hồng Anh	20/07/2007	7.0	
38	02046091	Nguyễn Ngọc Hà Anh	21/07/2007	7	
39	02055457	Nguyễn Ngọc Lan Anh	09/03/2007	7.0	
40	02004990	Nguyễn Ngọc Minh Anh	29/10/2007	7.0	
41	55004414	Nguyễn Ngọc Phương Anh	03/07/2007	6.5	
42	02096547	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	13/02/2007	6.5	
43	02091796	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	16/10/2007	6	
44	44004338	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	08/01/2007	7.0	
45	02004993	Nguyễn Phạm Minh Anh	02/08/2007	7.5	
46	02046094	Nguyễn Phan Minh Anh	10/12/2007	7	
47	02011433	Nguyễn Thành Anh	16/03/2007	7.5	1490
48	02058168	Nguyễn Trần Minh Anh	12/01/2007	6.5	
49	48001507	Nguyễn Trọng Anh	12/11/2007	6.5	
50	39009027	Phạm Hùng Đức Anh	19/04/2007	6.0	
51	02016762	Phạm Huỳnh Hoài Anh	23/02/2007	6.5	
52	17008169	Phạm Nguyễn Trâm Anh	15/03/2007	7.0	
53	02002650	Phạm Quỳnh Anh	01/02/2007	7.5	
54	02015439	Phạm Quỳnh Nhi Anh	11/09/2005	7	
55	02011438	Phan Trần Phương Anh	12/07/2007	7.0	1400
56	42012708	Trần Tú Anh	18/09/2007	6.5	
57	02011448	Trần Tuệ Anh	26/06/2007	8	1520
58	02011450	Trương Đào Quốc Anh	07/06/2007	7.0	1430
59	45002660	Võ Đức Anh	04/04/2007	7.0	
60	02020728	Võ Dương Phương Anh	25/08/2007	6.5	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
61	02063668	Võ Ngọc Lan Anh	12/01/2007	6.5	
62	28002141	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	30/07/2007	6.0	
63	44004435	Hoàng Xuân Bắc	06/07/2007	6.0	
64	02011461	Đặng Hoàng Bách	02/09/2007	7.5	1560
65	02005496	Hoàng Công Bách	14/09/2007	7	
66	02063677	Nguyễn Gia Bách	12/09/2007	7.0	
67	01019325	Nguyễn Xuân Bách	07/12/2007	7.0	
68	02048425	Nguyễn Đình Bằng	29/05/2007	7	
69	02011463	Đào Minh Bảo	28/06/2007	7.0	1340
70	02011466	Mai Thiên Bảo	15/08/2007	6.0	
71	02002676	Nguyễn Minh Quốc Bảo	14/06/2007	6	
72	02005504	Nguyễn Thế Hoàng Bảo	15/10/2007	7.5	
73	04010439	Phạm Gia Bảo	02/06/2007	7.0	
74	02096566	Trần Gia Bảo	14/07/2007	7	
75	02096569	Đoàn Xuân Bình	23/04/2007	6	
76	02011471	Trần Khánh Bình	08/11/2007	7.5	1390
77	55011276	Trần Huỳnh Ngọc Các	08/02/2007	6.5	
78	02011473	Đinh Ngọc Bảo Châu	01/12/2007	6.0	
79	02005513	Đỗ Nguyễn Minh Châu	01/04/2007	7.5	
80	27004023	Hoàng Minh Châu	15/08/2007	6.5	
81	02015478	Huang Long Châu	27/09/2005	8.5	
82	02046145	Lương Ngọc Bảo Châu	24/08/2007	6.5	
83	02000734	Nguy Diệp Bảo Châu	17/06/2007	6.5	
84	02005515	Nguyễn Hà Minh Châu	23/01/2007	6.0	
85	01027595	Nguyễn Minh Châu	15/06/2007	6.5	
86	02016165	Tăng Bảo Châu	09/12/2007	6.5	
87	02011475	Thân Trọng Minh Châu	02/04/2007	7.0	
88	51000814	Trần Quỳnh Châu	30/09/2006	6.5	
89	02011479	Lương Quỳnh Chi	08/09/2007	6.0	
90	36000034	Ngô Quế Chi	08/10/2007	6.5	
91	02057861	Ngô Tùng Chi	26/11/2007	7.0	
92	48003779	Nguyễn Đỗ Tùng Chi	25/10/2007	6.5	
93	02057863	Trần Lâm Thảo Chi	04/11/2007	6.5	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
94	39009438	Nguyễn Tấn Nguyên Chương	13/12/2007	6.0	
95	02096577	Phạm Quốc Chương	18/01/2007	7.5	
96	02005521	Võ Minh Chương	09/07/2007	7.5	1430
97	02096582	Trần Tấn Cường	24/12/2007	7.5	
98	60000617	Trương Nguyên Đán	17/02/2007	6.0	
99	02011502	Dương Khải Đăng	19/09/2007	7.5	1410
100	47007764	Lê Khánh Đăng	06/03/2007	7.0	
101	37000083	Lê Minh Đăng	18/05/2007	6.5	
102	36000072	Nguyễn Hải Đăng	27/12/2007	7.0	
103	02046173	Nguyễn Hoàng Minh Đăng	10/12/2007	7.5	
104	02016810	Phạm Cao Danh	20/03/2007	7.0	
105	02091456	Nguyễn Ngọc Anh Đào	01/10/2007	6	
106	02011500	Bùi Phát Đạt	04/05/2007	6.5	
107	02046165	Dương Trọng Đạt	09/02/2007	6	
108	36000517	Nguyễn Tấn Đạt	26/09/2007	6.5	
109	41008852	Nguyễn Tuấn Đạt	09/03/2007	6.0	
110	02000750	Phan Lê Bách Diệp	18/12/2007	6.5	
111	02011505	Lê Bá Khánh Đoan	10/01/2007	6.5	
112	02091859	Trần Nhật Khánh Đoan	29/08/2007	6.5	
113	02041291	Nguyễn Anh Đức	11/12/2007	7.0	
114	01018825	Nguyễn Quý Đức	29/08/2007	6.5	
115	39009095	Trần Việt Đức	03/09/2006	6.5	
116	53009479	Vũ Nguyên Đức	10/07/2007	6.5	
117	02048462	Vũ Văn Đức	20/11/2007	6.5	
118	35003441	Đinh Trí Dũng	30/03/2007	7.0	
119	29003564	Hoàng Anh Dũng	04/04/2007	6.0	
120	02011488	Lê Huỳnh Dũng	01/01/2007	6.5	
121	02096601	Nguyễn Anh Dũng	08/10/2007	6.5	
122	02055520	Phạm Minh Dũng	23/12/2007	7.0	
123	02011493	Hoàng Vũ Thùy Dương	23/03/2007	8.0	1500
124	50017401	Huỳnh Lê Hải Dương	15/12/2004	8	1350
125	02011494	Lê Nguyễn Thùy Dương	05/09/2007	7	
126	44004550	Nghiêm Trần Thùy Dương	15/05/2007	6	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
127	42001024	Phạm Thái Dương	29/09/2007	7.0	
128	02005534	Nguyễn Khả Duy	21/09/2007	7.0	
129	41008819	Nguyễn Minh Duy	09/09/2007	6.0	
130	02096617	Võ Minh Duy	11/05/2007	7.0	
131	48005322	Nguyễn Đăng Kỳ Duyên	22/10/2007	6.0	
132	37000066	Võ Hồng Bích Duyên	28/03/2007	6.5	1360
133	02063740	Nguyễn Thị Thu Giang	14/06/2007	6.5	
134	02002740	Trần Nguyễn Trường Giang	17/02/2007	6.0	
135	02046180	Phan Văn Giàu	27/03/2007	6.5	
136	02002741	Lê Trần Hoàng Hà	30/08/2007	7	
137	02011516	Nguyễn Nhật Hà	20/09/2007	7	
138	42012807	Nguyễn Thị Ngọc Hà	25/04/2007	6.0	
139	38000161	Nguyễn Thị Nhật Hà	16/01/2007	6.5	
140	02048466	Vũ Nam Hà	09/12/2007	6.0	
141	02096648	Lê Thanh Hải	11/12/2007	7.5	
142	52008731	Trần Nam Hải	30/01/2007	6.5	1520
143	37001475	Huỳnh Nguyễn Ngọc Hân	15/01/2007	6.0	
144	57001288	Lâm Ngọc Hân	31/10/2007	7.5	
145	02057949	Lê Ngọc Bảo Hân	17/09/2007	6.5	
146	02016208	Lương Gia Hân	10/09/2007	7.0	
147	02000151	Lý Gia Hân	24/08/2007	6.5	
148	02011531	Nguyễn Ngọc Minh Hân	27/04/2007	8	
149	02000154	Nguyễn Trần Gia Hân	21/06/2007	6.5	
150	55011342	Nguyễn Trần Gia Hân	24/04/2007	8.0	
151	02016217	Phạm Gia Hân	21/11/20007	6.5	
152	56004679	Phạm Huỳnh Gia Hân	26/10/2007	6.5	
153	02011534	Phạm Ý Hân	07/03/2007	7.5	
154	02091886	Trần Gia Hân	02/06/2007	6.0	
155	53009505	Trương Gia Hân	16/09/2007	7.0	
156	02005577	Võ Gia Hân	20/12/2007	6.5	
157	02011536	Võ Lê Gia Hân	22/01/2007	7.0	1490
158	02057953	Vương Ngọc Hân	18/08/2007	6.0	
159	35003531	Lê Diễm Hằng	23/09/2007	6.5	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
160	50007670	Võ Nguyễn Phước Hằng	24/11/2007	7	
161	02048471	Trần Nguyên Hanh	16/11/2007	6.0	
162	41008887	Nguyễn Anh Hào	03/08/2007	6.0	
163	02002770	Tăng Trí Hiến	04/08/2007	6	
164	41008916	Trần Bá Hiến	27/01/2007	7.0	
165	02057958	Võ Nguyễn Minh Hiến	27/02/2007	7	1420
166	44004667	Huỳnh Trung Hiếu	26/02/2007	6	
167	40019544	Lê Minh Hiếu	08/09/2007	7.0	
168	02010402	Nguyễn Công Hiếu	22/05/2007	7.0	
169	52000144	Nguyễn Minh Hiếu	03/05/2007	6.0	
170	55011352	Nguyễn Trần Trung Hiếu	09/07/2007	6.5	
171	02011539	Ninh Duy Hiếu	01/03/2007	7	
172	01000143	Trần Minh Hiếu	05/11/2007	6.5	
173	29000390	Nguyễn Khánh Hòa	19/06/2007	7.0	
174	02011545	Lê Hoàng	09/08/2007	8	1470
175	02057966	Nguyễn Huy Hoàng	24/09/2007	6.5	
176	51000912	Nguyễn Văn Thái Hoàng	23/02/2007	7.5	
177	47000261	Tô Quốc Hoàng	04/01/2007	6.5	
178	40022243	Trần Huy Hoàng	25/10/2006	6.0	
179	48010117	Vũ Gia Hoàng	14/08/2007	7.0	
180	02011549	Dương Nhật Huân	17/04/2007	8	1580
181	04013361	Lê Quốc Hùng	08/07/2007	7.0	
182	02011554	Nguyễn Vũ Duy Hùng	12/06/2007	8	1550
183	01027675	Bạch Huy Hưng	28/04/2007	7.0	
184	46000221	Đỗ Đăng Gia Hưng	16/07/2007	6.0	
185	02011569	Dương Quốc Hưng	11/07/2007	7	1350
186	02046912	Nguyễn Duy Hưng	09/08/2007	7.0	
187	48011686	Nguyễn Phú Hưng	13/02/2007	7.0	
188	02055032	Bùi Lan Hương	23/10/2007	6.0	
189	02011573	Dương Vân Hương	09/05/2007	7.0	
190	02011574	Hà Quỳnh Hương	01/03/2007	7	
191	48011934	Nguyễn Mai Hương	15/08/2007	6.0	
192	02081066	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	26/08/2006	6.0	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
193	02002802	Phạm Quỳnh Hương	23/08/2007	7.0	
194	02081048	Đặng Văn Huy	07/06/2005		1350
195	02036125	Hồ Quốc Huy	29/09/2007	7.0	
196	02067483	Huỳnh Đức Huy	30/08/2007	6.5	
197	61000144	Lê Gia Huy	17/10/2007	6.5	
198	02070181	Lê Nguyễn Anh Huy	27/02/2007	6	
199	02096679	Nguyễn An Huy	29/07/2007	7	
200	02002787	Nguyễn Dương Đăng Huy	03/01/2007	6.5	
201	48011040	Nguyễn Trần Quang Huy	18/01/2007	7.5	
202	02002789	Phạm Trần Gia Huy	21/08/2007	6.5	
203	04013365	Phan Đức Huy	01/08/2007	7.5	
204	59000113	Quách Gia Huy	28/04/2007	6.5	
205	51000928	Trần Lê Xuân Huy	28/05/2007	6.0	
206	02046911	Trần Mai Quốc Huy	12/11/2007	7.0	
207	02020847	Đinh Đức Huyền	23/05/2007	7.5	1500
208	02000196	Lê Hoàng Nhật Huyền	09/11/2007	6.0	
209	02096695	Lê Uyên Huyền	07/01/2007	6.0	
210	02011566	Nguyễn Trần Minh Huyền	06/03/2007	7.0	
211	03024166	Đoàn Ngọc Huyền	12/10/2007	7.0	
212	02002793	Nguyễn Ngọc Khánh Huyền	28/03/2007	7.5	
213	52000173	Nguyễn Phan Thương Huyền	18/01/2007	7.5	
214	53009534	Nguyễn Huỳnh	12/10/2007	6.0	
215	02000205	Nguyễn Đoàn Gia Hy	02/12/2007	7	
216	02011577	Trương Nhật Bảo Hy	21/12/2007	7.5	1530
217	04002397	Phạm Huy Khải	08/11/2007	6.0	
218	02002807	Trần Quốc Khải	21/05/2007	7	
219	49007272	Đặng Nguyên Khang	18/09/2007	6	
220	02092012	Hoàng Minh Khang	19/11/2007	6.5	
221	02096722	Huỳnh Thế Gia Khang	04/10/2007	6	
222	02016371	Kim Hoàng Khang	28/03/2007	7.0	
223	02011583	Ngô Bảo Khang	10/04/2007	6.5	
224	02011584	Nguyễn Khang	07/05/2007	7.0	
225	44004772	Nguyễn Hữu Bảo Khang	13/10/2007	6.5	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
226	02011585	Nguyễn Minh Khang	13/02/2007	7.0	
227	02058012	Nguyễn Ngọc Nguyên Khang	06/03/2007	7	
228	02011589	Phan Nhật Khang	24/02/2007	7.0	
229	02011590	Trần Lâm Bảo Khang	07/01/2007	6.5	
230	02058016	Đinh Ngọc Đan Khanh	09/01/2007	6.0	
231	54003030	Hồ Phương Khanh	25/11/2007	6.0	
232	02015640	Lê Ngọc Bảo Khanh	01/07/2002	6.5	1470
233	02011597	Phan Mai Khanh	10/11/2007	8	1410
234	44004783	Lâm Ngọc Khánh	05/11/2007	6.0	
235	42008598	Nguyễn Phan Nhật Khánh	11/01/2007	6.0	
236	44004789	Phạm Nhật Khánh	26/07/2007	7.5	
237	44001290	Huỳnh Gia Khiêm	29/04/2007	8.5	1450
238	02011601	Nguyễn Tường Minh Khiêm	01/03/2007	7	
239	47007869	Lại Ngọc Minh Khoa	19/01/2007	6.0	
240	02015651	Lê Bảo Đăng Khoa	15/02/2006	6.5	1370
241	02011605	Nguyễn Minh Khoa	24/12/2007	7.0	1440
242	02011606	Trần Bảo Đăng Khoa	20/10/2007	7	
243	02055662	Trần Hữu Khoa	22/09/2007	6.5	
244	02002843	Lê Anh Khôi	21/12/2007	6	
245	02005653	Lê Tự Nguyên Khôi	23/04/2007	7.0	
246	02046941	Nguyễn Đăng Khôi	25/11/2007	8.0	
247	02011612	Nguyễn Đức Bảo Khôi	07/10/2007	8.5	
248	02011611	Nguyễn Duy Bảo Khôi	14/10/2007	7	
249	02005655	Nguyễn Minh Khôi	24/11/2007	6.0	
250	39006650	Nguyễn Minh Khôi	08/01/2007	7.5	
251	02097852	Phạm Đăng Khôi	07/10/2006	6.0	
252	41007773	Phạm Hoàng Đăng Khôi	19/08/2007	6.5	
253	02011614	Phan Lê Minh Khôi	27/04/2007	7.0	
254	02092034	Trương Đăng Khôi	06/11/2007	6.5	
255	02096760	Đặng Minh Khuê	29/09/2007	7.5	
256	02081096	Ngô Xuân Thụy Khuê	01/07/2006	6.5	
257	02011617	Nguyễn Kim Khuê	16/11/2007	7	1360
258	02010905	Nguyễn Lưu Khuê	20/05/2007	8.0	1380

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
259	04010592	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	21/05/2007	6.5	
260	02097853	Phạm Bích Khuê	01/01/2006	7.5	
261	02058038	Trần Ngọc Minh Khuê	10/04/2007	7.0	
262	02058039	Trương Minh Khuê	17/08/2007	7.5	
263	40020466	Lê Văn Khương	09/08/2007	7.0	
264	02005665	Nguyễn Nam Kiên	06/06/2007	7.0	
265	02002852	Tổng Trí Kiên	09/06/2007	6.5	
266	37000197	Đặng Gia Kiệt	04/01/2007	7.0	
267	41007782	Lê Tuấn Kiệt	05/07/2007	6.0	
268	02035196	Võ Tuấn Kiệt	23/06/2006	6.5	1370
269	44004803	Đỗ Châu Thiên Kim	07/09/2007	6.0	
270	02096777	Ngô Vĩ Kỳ	26/07/2007	6.5	
271	02044460	Trần Khả Kỳ	05/05/2007	6.0	
272	02035767	Trần Minh Kỳ	31/07/2006	6.5	
273	02020901	Hồng Khương Nhật Lam	06/08/2007	6.0	
274	02046264	Ngô Hồng Lam	13/07/2007	6.0	
275	02003986	Nguyễn Phúc Hải Lam	01/05/2007	6.0	
276	02055691	Chu Thế Lâm	14/03/2007	7.5	
277	01019476	Nguyễn Ngọc Lâm	11/11/2007	8.0	
278	48014435	Nguyễn Sơn Lâm	02/12/2007	6.5	
279	50005931	Võ Xuân Lan	30/08/2007	7.0	
280	02010924	Nguyễn Hoàng Lân	26/09/2007	7.0	1390
281	02058057	Trần Hoàng Thanh Liêm	26/05/2007	6.0	
282	02096141	Lê Nguyễn Hoàng Liên	10/06/2007	8.0	
283	01064580	Đặng Phương Linh	09/12/2007	8	
284	02048635	Điệp Vũ Như Linh	26/03/2007	6	
285	38000313	Hồ Vũ Việt Linh	09/02/2007	6.5	
286	02020910	Huỳnh Võ Khánh Linh	13/04/2007	6.5	
287	61000247	Lý Nguyễn Tú Linh	09/10/2007	6.5	
288	37000126	Nguyễn Hoàng Phương Linh	15/06/2007	6.5	
289	02046280	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	14/05/2007	6.5	
290	02064409	Phạm Trần Khánh Linh	26/03/2007	6.5	
291	02092054	Phan Trần Tích Linh	22/02/2007	7.5	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
292	02092055	Trần Ngọc Linh	06/11/2007	7.5	
293	52004855	Trần Phạm Thảo Linh	30/11/2007	6.5	
294	02011656	Trần Thùy Linh	23/01/2007	7	
295	02046300	Nguyễn Nguyên Lộc	01/11/2007	6.0	
296	02011666	Nguyễn Tiến Lộc	31/01/2007	7.5	1470
297	02002883	Nguyễn Trần Thiên Lộc	13/01/2007	7.0	
298	29024884	Nguyễn Xuân Lộc	06/03/2007	6.0	
299	44004825	Nguyễn Hoàng Long	09/02/2007	6.5	
300	02096824	Bùi Minh Luân	14/05/2007	6.5	
301	39009553	Dương Văn Thành Luân	11/12/2007	8.0	
302	02011671	Ngô Kiệt Luân	09/08/2007	7	
303	37000241	Nguyễn Hoàng Lưu Ly	20/01/2007	6.5	
304	02058097	Nguyễn Ngọc Mai	30/01/2007	6.5	
305	02011680	Nguyễn Quỳnh Mai	01/09/2007	7.5	1390
306	02011682	Phan Ngô Quỳnh Mai	24/02/2007	6.5	
307	02011689	Phạm Tú Mẫn	16/02/2007	7.5	1530
308	53009619	Đỗ Cao Minh	27/04/2007	6.5	
309	02006168	Hà Lê Minh	05/12/2007	6.5	
310	01027723	Hoàng Bình Minh	31/12/2007	7.0	
311	02015718	Huỳnh Ngọc Quang Minh	29/06/2006	6.5	
312	02011694	Lê Quang Tiến Minh	11/10/2007	8.0	1340
313	02096853	Lê Thiện Minh	20/11/2007	6.5	
314	17015963	Ngô Thị Thư Minh	05/05/2007	6.5	
315	42013507	Nguyễn Gia Minh	27/11/2007	7.0	
316	02081162	Nguyễn Hoàng Phúc Minh	03/02/2007	7.0	
317	02015722	Nguyễn Nhật Minh	02/06/2006	8.0	1470
318	01027306	Nguyễn Quang Minh	21/05/2006	7.0	
319	53008274	Nguyễn Thoại Bảo Minh	28/06/2007	6.0	
320	02011709	Nguyễn Trần Gia Minh	11/11/2007	6.5	
321	03024264	Nguyễn Trần Hồng Minh	14/02/2007	6.5	1450
322	02002910	Phạm Nhất Minh	07/11/2007	7.5	1450
323	34013562	Phan Thị Ngọc Minh	11/04/2007	7.0	1510
324	02048685	Tạ Hồng Minh	08/03/2007	6	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
325	01027742	Trần Bùi Quang Minh	17/09/2007	6.5	
326	02010952	Trương Nguyệt Minh	12/04/2007	8.0	1490
327	02081170	Võ Phan Nhật Minh	14/12/2006	6.5	
328	02006177	Võ Quang Minh	27/02/2007	6.0	
329	02010954	Vương Bảo Minh	24/12/2007	6.5	
330	02010955	Đỗ Khải My	28/04/2007	8	
331	02096872	Hồ Triều My	18/01/2007	7.5	1340
332	02046337	Nguyễn Hà My	05/04/2007	6.5	
333	55012734	Nguyễn Tuệ Mỹ	01/05/2007	8.0	
334	02005702	Lê Nguyễn Mi Na	14/09/2007	8.0	
335	02020949	Hoàng Công Nam	19/11/2007	6.0	
336	02048699	Lê Vũ Hải Nam	01/09/2007	7.5	
337	01098095	Trịnh Phương Nam	19/08/2006	6.5	
338	48018043	Trương Hà Thanh Nam	13/03/2007	6.5	
339	58003214	Mai Huỳnh Nga	01/05/2007	6.0	
340	04013452	Trần Nguyễn Thanh Nga	25/03/2007	6.5	
341	02070284	Lê Hoàng Thanh Ngân	24/05/2007	6.5	
342	02071693	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	22/06/2007	7.0	
343	04013456	Nguyễn Khánh Ngân	16/10/2007	8	1550
344	02081185	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	25/06/2006	6.0	
345	48018638	Trần Đặng Diễm Ngân	10/04/2007	6.5	
346	01018460	Trịnh Thu Ngân	19/11/2006	6.0	
347	02064438	Võ Thị Kim Ngân	13/09/2007	6.0	
348	02010972	Lâm Phương Nghi	20/08/2007	7.5	
349	56010647	Nguyễn Đức Gia Nghi	24/01/2007	6.5	
350	02058138	Nguyễn Hoàng Đông Nghi	25/05/2007	7.5	
351	48018834	Phạm Xuân Nghi	01/11/2006	6.5	
352	02046365	Trần Đông Nghi	13/10/2007	7.0	1340
353	02010979	Trần Hạ Nghi	18/04/2007	7.0	
354	55011476	Lê Trọng Nghĩa	25/11/2007	6.5	
355	02055179	Nguyễn Thành Nghĩa	01/12/2007	8.0	
356	02010989	Nguyễn Gia Nghiệp	17/05/2007	7.0	
357	02096933	Bùi Lê Bảo Ngọc	21/05/2007	6.5	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
358	44004853	Đặng Nguyễn Khánh Ngọc	12/02/2007	6.5	
359	02010991	Đặng Vũ Bảo Ngọc	17/03/2007	7.0	
360	38010542	Đỗ Mai Hồng Ngọc	08/03/2007	7.5	
361	01019683	Hoàng Bảo Ngọc	05/05/2007	8.5	
362	02046370	Lại Bùi Bảo Ngọc	16/04/2007	7.5	
363	02000319	Lê Khánh Ngọc	20/07/2006	6.5	
364	02036253	Lin Kim Ngọc	19/09/2007	6.5	
365	41007853	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	01/12/2007	6.0	
366	02058150	Nguyễn Lê Hồng Ngọc	16/04/2007	7	
367	02003581	Nguyễn Phạm Bích Ngọc	10/01/2007	6.5	
368	43000390	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	25/03/2007	6.0	
369	37000279	Trần Bảo Ngọc	28/01/2007	6.5	
370	55011488	Trần Nguyễn Như Ngọc	20/11/2007	8.0	
371	02003588	Trần Nguyễn Thanh Ngọc	08/07/2007	6.5	1390
372	55011491	Bùi Trần Khánh Nguyên	21/07/2007	7.0	
373	04013483	Đặng Lê Hạnh Nguyên	23/10/2007	8	1540
374	02005731	Hà Tố Nguyên	21/12/2007	8	1420
375	02011005	Khuru Trọng Nguyên	03/11/2007	7.0	
376	02081212	Lê Khôi Nguyên	17/05/2006	6.5	1470
377	28001294	Ngo Bình Nguyên	09/09/2007	6.0	
378	02046381	Nguyễn Huỳnh Phúc Nguyên	13/10/2007	7.5	
379	51001119	Nguyễn Lê Ái Nguyên	05/05/2007	6.5	
380	02003594	Phó Thành Nguyên	01/11/2007	6.0	
381	02000336	Ung Nguyễn Thanh Nguyên	26/01/2006		1440
382	02002951	Đỗ Đình Thanh Nhã	16/03/2007	7.5	
383	53009676	Trương Ngọc Nhân	08/09/2007	7.0	
384	02058169	Văn Thị Phương Nhân	05/12/2007	6.5	
385	02011017	Bùi Thiện Nhân	10/01/2007	6	
386	48020360	Lê Huỳnh Trung Nhân	03/03/2007	7.0	
387	02003602	Lê Trọng Nhân	21/03/2007	7	
388	02011023	Ngô Trọng Nhân	26/07/2007	6.0	
389	35003833	Nguyễn Hữu Nhân	01/01/2007	7.0	
390	48020400	Nguyễn Lê Nhân	14/10/2007	6.0	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
391	02064457	Nguyễn Phúc Thiện Nhân	29/01/2007	7.0	1380
392	02058173	Nguyễn Thành Nhân	01/12/2007	6.5	1380
393	02040447	Nguyễn Thị Thanh Nhân	05/02/2007	7.5	
394	02021019	Nguyễn Trọng Nhân	10/11/2007	6.0	
395	50017586	Nguyễn Trọng Nhân	15/01/1999	7.0	
396	42001442	Nguyễn Văn Bảo Nhân	07/08/2007	7.0	
397	44004864	Phạm Thiện Nhân	22/10/2007	6.0	
398	02011026	Phan Trọng Nhân	12/10/2007	6.5	
399	02005743	Trần Lê Thiện Nhân	18/11/2007	7	1490
400	40020667	Võ Duy Nhân	18/10/2007	6.5	
401	02005744	Đoàn Nguyễn Minh Nhật	02/08/2007	7.0	
402	02040448	Hà Minh Nhật	23/02/2007	7.5	1400
403	02003607	Lâm Quang Nhật	12/04/2007	7.0	1480
404	02003610	Trần Quang Nhật	15/07/2007	7	1400
405	02003614	Hồng Phương Nhi	02/09/2007	7	
406	04010225	Lê Ngọc Phương Nhi	30/07/2007	6.0	
407	02092134	Lê Phạm Uyên Nhi	14/12/2007	6	
408	02048169	Lê Yến Nhi	07/10/2007	7.0	
409	02005749	Lưu Yến Nhi	06/12/2007	6.0	
410	02011038	Nguyễn Bùi Hồng Nhi	23/06/2007	7.5	1360
411	02092135	Nguyễn Đỗ Phương Nhi	30/04/2007	6.5	
412	04010673	Nguyễn Hà Thục Nhi	05/04/2007	6.5	1460
413	02046399	Nguyễn Huỳnh Bảo Nhi	11/08/2007	6.5	
414	02003620	Nguyễn Minh Nhi	16/05/2007	6	
415	02092143	Phùng Bảo Nhi	31/10/2007	7.0	
416	02040460	Võ Yến Nhi	05/01/2007	6.5	
417	02032448	Nguyễn Hà Nhiên	21/12/2007	6.0	
418	02092160	Nguyễn Từ Uyên Như	04/12/2007	6.5	
419	53011111	Nguyễn Hồng Minh Nhựt	13/12/2007	6.5	
420	02011070	Nguyễn Lê Tú Oanh	08/09/2007	7.0	
421	35012685	Đặng Trịnh Gia Phát	15/09/2007	7.5	
422	37016884	Lý Tấn Phát	06/09/2007	7.0	
423	02092169	Ngô Hoàng Phát	03/09/2007	6.0	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
424	02096252	Nguyễn Khánh Phát	28/01/2007	7.5	
425	52001114	Nguyễn Tấn Phát	18/08/2007	6	
426	50006064	Nguyễn Thiên Phát	09/06/2007	6	
427	02002987	Trần Hồng Phát	09/02/2007	6.5	
428	02058217	Trần Đình Phong	07/03/2007	6.5	
429	02011086	Cao Việt Phú	08/04/2007	6.0	
430	41014203	Lương Minh Phú	28/02/2007	6.0	
431	02011089	Nguyễn Bảo Phú	19/11/2007	7.5	1400
432	02046423	Nguyễn Xuân Phú	01/06/2007	6.0	
433	02011091	Đoàn Trần Diễm Phúc	22/09/2007	8.5	1560
434	02011092	Hồ Đắc Hoàng Phúc	08/11/2007	7	
435	02064491	Lê Vũ Hoàng Phúc	26/05/2007	6.5	
436	02096271	Nguyễn Huy Phúc	25/09/2007	7.5	
437	46000541	Nguyễn Thanh Phúc	10/08/2007	6.5	
438	37000352	Trần Nguyên Phúc	18/03/2007	7.0	
439	02005779	Nguyễn Gia Tường Phụng	06/09/2007	6.0	
440	02005780	Huỳnh tấn Phước	27/09/2007	7.5	
441	45002993	Nguyễn Công Phước	26/01/2007	6.0	
442	55012774	Đinh Hoàng Minh Phương	09/12/2007	7.0	
443	02040491	Dương Lập Phương	02/07/2007	6.5	
444	02051272	Lâm Tú Phương	03/12/2007	6.5	
445	45001937	Lê Phạm Nam Phương	01/06/2007	6.0	
446	37000359	Mai Hoàng Nam Phương	26/11/2007	7.5	
447	02005308	Nguyễn Hoàng Nam Phương	07/06/2007	6.5	
448	02046439	Nguyễn Mai Phương	04/10/2007	7	
449	02011111	Nguyễn Thị Minh Phương	28/10/2007	6.5	
450	19010477	Nguyễn Thị Minh Phương	24/10/2007	7.5	
451	02072763	Phan Đặng Thảo Phương	02/03/2007	6.0	
452	51018582	Phan Mai Phương	06/12/2007	7.5	
453	02016603	Sân Sậu Thanh Phương	24/06/2007	7	
454	02058251	Đặng Trần Minh Quân	05/10/2007	6.5	
455	02011122	Hồ Minh Quân	04/03/2007	7.5	1390
456	02046445	Hồ Ngọc Mỹ Quân	14/04/2007	7.5	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
457	02015892	Lê Hồng Quân	04/02/2006	6.5	
458	02048231	Lê Ngọc Minh Quân	02/04/2007	7	
459	02096296	Lưu Mẫn Quân	02/03/2007	6.5	
460	02011125	Nguyễn Minh Quân	09/03/2007	6	
461	02011126	Nguyễn Minh Quân	15/11/2007	6.5	
462	02011127	Nguyễn Minh Quân	26/05/2007	7.0	
463	48024881	Nguyễn Minh Quân	23/08/2007	7.0	
464	02058262	Nhâm Bội Quân	30/03/2007	7	
465	48024942	Phạm Nguyễn Hoàng Quân	05/03/2007	7.5	1460
466	02011116	Lê Xuân Quang	14/07/2007	7.5	1470
467	46000559	Nguyễn Huỳnh Nhật Quang	18/10/2007	8.0	
468	02090439	Nguyễn Minh Quang	26/12/2007	7.5	
469	02021108	Phan Minh Quang	24/05/2007	6.5	
470	02046455	Lê Trần Kiến Quốc	03/04/2007	7.5	1410
471	02035391	Lê Căn Quý	28/12/2006	7.0	
472	02081303	Lê Phú Quý	19/07/2005	6	
473	02046457	Trần Đức Quý	18/10/2007	7.5	
474	02000408	Đỗ Quyên	13/03/2007	6.5	
475	02016609	Lê Quyên Quyên	27/09/2007	6	
476	48025263	Nguyễn Quang Thảo Quyên	27/06/2007	7.0	
477	32002639	Đoàn Như Quỳnh	06/03/2007	6.0	
478	02051300	Hoàng Thị Như Quỳnh	21/10/2007	6.0	
479	02006292	Nguyễn Hương Quỳnh	27/04/2007	7	
480	28002508	Nguyễn Thị Quỳnh	02/04/2007	6.0	
481	37000386	Nguyễn Thị Như Quỳnh	07/06/2007	6.5	
482	02046463	Hứa Nữ Tiên Sa	18/01/2007	6.5	
483	02006294	Biện Bảo Thái Sơn	15/08/2007	7.0	
484	02011152	Đinh Ngụy Trường Sơn	14/05/2007	6.5	
485	02048246	Lê Tùng Sơn	27/10/2007	6.0	
486	02092209	Ninh Xuân Sơn	24/06/2007	6	
487	02011156	Trần Hoàng Sơn	14/01/2007	8.0	1450
488	02011159	Lê Thanh Tài	07/03/2007	6	
489	54003309	Nguyễn Anh Tài	07/02/2007	6.0	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
490	02011161	Bùi Đào Hồng Tâm	02/01/2007	6	
491	04010743	Đào Ngọc Minh Tâm	26/08/2007	6.0	
492	48026507	Đỗ Thị Thanh Tâm	05/02/2007	6.0	
493	02011162	Hoàng Ngọc Minh Tâm	22/01/2007	7.0	1400
494	02035409	Nguyễn Huỳnh Trang Tâm	06/02/2006	7.5	1550
495	02096324	Nguyễn Minh Tâm	22/03/2007	6	
496	44001563	Nguyễn Ngọc Tâm	03/05/2007	6.5	
497	02011163	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	07/05/2007	6.0	
498	41009714	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10/01/2007	6.5	
499	02011164	Phan Minh Tâm	12/01/2007	7.0	1360
500	55015572	Thái Phạm Khánh Tâm	27/10/2007	8.5	
501	04013562	Đặng Nguyễn Nhật Tân	03/04/2007	6.5	
502	50014461	Võ Thanh Tân	13/04/2007	6.0	
503	02006299	Bạch Nam Tấn	28/12/2007	7.0	
504	02003026	Đình Thành Thái	23/01/2007	7.0	1440
505	02000446	Kim Vĩnh Thái	18/02/2007	7	
506	02005346	Nguyễn Duy Thái	01/10/2007	6.5	
507	04013588	Nguyễn Viết Hiệp Thắng	26/06/2007	7.0	
508	50013551	Phan Đại Thắng	10/12/2007	8.0	
509	02046481	Châu Hồng Bảo Thanh	04/11/2007	6.5	
510	02006301	Huỳnh Quang Thanh	28/08/2007	7	
511	02064048	Trương Đình Thanh	27/11/2007	6	
512	02081359	Đào Trung Thành	08/08/2007	7.0	
513	52011646	Dương Võ Nguyên Thành	14/10/2006	6	
514	02046487	Hà Minh Thành	14/03/2007	7	1410
515	04013569	Lê Minh Thành	03/06/2007	8.0	1530
516	02003031	Lê Nguyễn Khánh Thành	16/04/2007	6	
517	61001227	Trần Việt Thành	20/11/2007	6.5	
518	44004933	Hồ Thị Thanh Thảo	17/01/2007	6.5	
519	02011182	Nguyễn Đoàn Ngân Thảo	26/02/2007	7.5	1340
520	02011183	Nguyễn Phương Thảo	20/02/2007	7.0	
521	52000414	Phạm Thanh Thảo	19/03/2007	6.5	
522	39009303	Phan Nguyễn Như Thảo	28/09/2007	6.0	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
523	02003038	Trần Nguyễn Phương Thảo	27/03/2007	7	
524	28002551	Trịnh Thanh Thảo	25/02/2007	6.0	
525	54003357	Nguyễn Văn Thật	01/04/2007	6.0	
526	56010802	Nguyễn Thị Hồng Thi	13/08/2007	6.0	
527	02096357	Nguyễn Thị Mai Thi	04/04/2007	7.5	
528	55011580	Nguyễn Như Gia Thiên	30/08/2007	8.0	
529	02015964	Phan Châu Thiên	13/07/2006	6.0	
530	04010768	Thái Thuận Thiên	29/11/2007	6.5	
531	29003907	Dương Đức Thiện	09/11/2007	7.5	1470
532	02046501	Lê Vũ Tâm Thiện	03/07/2007	6.0	
533	02003045	Võ Đức Thiện	03/03/2007	7.0	
534	02048276	Dương Trần Doãn Thiệu	06/09/2007	6	
535	02011190	Đào Phúc Thịnh	28/07/2007	7.0	1500
536	02003046	Hứa Lê Đức Thịnh	07/12/2007	6.5	
537	02055318	Lê Đức Thịnh	15/11/2007	6.0	
538	56010811	Lê Phước Thịnh	05/11/2007	6.5	
539	50008065	Nguyễn Hồ Cao Thịnh	10/03/2007	7.0	
540	02089500	Nguyễn Phúc Thịnh	06/02/2007	6	
541	02011196	Phạm Duy Thịnh	15/03/2007	7.5	
542	02011197	Phạm Nguyễn Gia Thịnh	24/01/2007	6	
543	37000425	Trương Hứa Quốc Thịnh	24/02/2007	6.5	
544	48028703	Lê Huỳnh Anh Thơ	11/01/2007	7.0	1400
545	50008075	Nguyễn Anh Thơ	12/10/2007	7.0	
546	02003049	Nguyễn Hoàng Bảo Thoa	25/10/2007	6.5	
547	02011201	Lương Phan Huy Thông	06/12/2007	7.5	
548	02006318	Nguyễn Hoàng Bá Thông	19/06/2007	7	1340
549	02011202	Nguyễn Quang Thông	08/06/2007	7.5	1440
550	44004957	Bùi Lê Anh Thư	14/03/2007	6.0	
551	02058350	Đặng Anh Thư	03/07/2007	6.5	
552	51001334	Đỗ Ngọc Thư	06/11/2007	8.0	
553	02011053	Đôn Nguyễn Minh Thư	26/11/2007	6.5	1460
554	54007309	Dương Ngọc Minh Thư	03/05/2005	6.0	
555	02011221	Lê Minh Thư	19/09/2007	7.0	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
556	56010831	Nguyễn Bảo Anh Thư	02/04/2007	6.0	
557	37000441	Nguyễn Hoàng Anh Thư	28/12/2007	7.5	
558	52000439	Nguyễn Lê Anh Thư	06/03/2007	7.5	
559	02015994	Nguyễn Minh Thư	16/07/2006	6.5	
560	42000709	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11/01/2007	7.0	
561	56011294	Nguyễn Ngọc Anh Thư	15/06/2007	6.0	
562	02058357	Nguyễn Ngọc Minh Thư	16/07/2007	7	
563	02096390	Nguyễn Ngọc Thiên Thư	09/04/2007	7.0	
564	02011224	Nguyễn Phùng Kim Thư	24/11/2007	6.5	
565	02021227	Phạm Anh Thư	09/02/2007	7.5	
566	02015996	Phạm Ngọc Anh Thư	21/12/1998	6.0	
567	02046529	Phan Ngọc Minh Thư	28/07/2007	7.5	1460
568	02021232	Phùng Duy Anh Thư	28/11/2007	7.5	1370
569	02032025	Châu Hoàng Thức	19/05/2007	6.0	
570	44005532	Lê Công Thức	18/08/2007	6.5	
571	02035913	Phạm Xuân Thuy	23/03/2006	6.5	
572	02032534	Lê Phương Thúy	21/06/2007	6	
573	02048302	Bùi Nguyễn Mai Thy	16/01/2007	6	
574	02072891	Dương Bảo Thy	12/06/2007	6.0	
575	02011238	Nguyễn Phạm Bảo Thy	23/09/2007	6.5	
576	02011240	Võ Ngọc Vân Thy	09/08/2007	7.5	1490
577	02003075	Ngô Phạm Hồng Tiên	29/12/2007	6.0	
578	02081421	Võ Nhật Tiến	29/12/2006	6	
579	02096405	Nguyễn Trung Tín	07/03/2007	6.5	
580	02011250	Tạ Như Trung Tín	22/04/2007	6	
581	50006220	Phạm Hoàng Gia Toàn	14/09/2007	7.5	
582	02021272	Cao Thùy Trâm	02/12/2007	6	
583	02016026	Lê Đỗ Quỳnh Trâm	08/09/2006	7.0	
584	02035464	Trương Minh Trâm	07/10/2006	6	
585	02011276	Đặng Mai Bội Trân	07/02/2007	8.0	
586	02011283	Phạm Ngọc Bảo Trân	09/08/2007	6.5	
587	02003094	Trần Ngọc Bảo Trân	18/09/2007	6	
588	03024403	Nguyễn Minh Trang	11/11/2007	6.5	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
589	02003083	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/11/2007	6.0	
590	02035461	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/01/2006	6.0	
591	42000760	Thân Ngọc Minh Trang	22/08/2007	7	
592	52000453	Trần Quỳnh Mai Trang	02/03/2007	7.5	1340
593	02016685	Trần Thị Thùy Trang	13/09/2007	6.5	
594	02003095	Danh Lâm Đức Trí	06/09/2007	7.5	
595	35004064	Đỗ Quang Trí	29/01/2007	7.0	
596	02011288	Lê Đức Trí	07/02/2007	7.0	
597	02058384	Lê Trọng Trí	21/11/2007	7.5	
598	02048919	Nguyễn Thành Trí	23/07/2007	6.5	
599	02003098	Phạm Minh Trí	06/11/2007	7.5	1510
600	01036871	Vũ Minh Trí	16/10/2007	6.5	
601	53009876	Tổng Minh Triết	06/09/2007	7.0	
602	04013643	Nguyễn Duy Phương Trinh	21/09/2007	6.5	
603	02011297	Lê Phú Trọng	06/11/2007	7.5	1420
604	02011300	Lê Hoàng Thủy Trúc	30/09/2007	6.5	
605	02081467	Lê Thị Nhã Trúc	21/11/2005	6.5	
606	02011304	Trần Thị Thanh Trúc	14/07/2007	6.5	
607	02011305	Trịnh Lê Thanh Trúc	14/04/2007	7.5	
608	37000490	Đoàn Trung Trực	06/08/2007	8.0	
609	02050828	Hà Trung	31/12/2007	7	
610	02032604	Huỳnh Bửu Trung	30/06/2007	6.5	
611	02011309	Phạm Đoàn Quốc Trung	27/01/2007	7.0	1350
612	43011195	Trần Hữu Trung	27/04/2007	6	
613	55012840	Nguyễn Đăng Trường	07/01/2007	6.5	
614	48033426	Nguyễn Quang Trường	21/01/2007	6.5	
615	01019795	Nguyễn Minh Tú	18/07/2007	6.0	
616	02006353	Lê Đỗ Minh Tuấn	30/09/2007	6.5	
617	48034070	Phạm Anh Tuấn	26/02/2007	8	1560
618	02096462	Nguyễn Ngọc Đoàn Tuệ	17/12/2007	6.5	
619	02092315	Nguyễn Tống Trí Tuệ	01/09/2007	6.0	
620	02016707	Trần Huỳnh Ngọc Tuệ	31/01/2007	6.0	
621	02096464	Đinh Việt Tùng	09/11/2007	7.0	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
622	02000558	Đào Nguyễn Cát Tường	19/09/2007	6.5	
623	02058400	Đỗ Cát Tường	21/01/2007	6.0	
624	02010727	Ngô Khánh Tường	14/05/2007	7.5	
625	41008107	Nguyễn Ngọc Cát Tường	03/08/2007	6.5	
626	02048355	Đỗ Thanh Tuyền	11/11/2007	6.0	
627	02046598	Nguyễn Quốc Uy	09/02/2007	6	
628	35004114	Cao Minh Uyên	03/09/2007	7.0	
629	55011657	Lê Ngọc Phương Uyên	02/05/2007	7.0	
630	02046607	Nguyễn Võ Phương Uyên	08/11/2007	6.5	
631	02016710	Phạm Ngọc Kim Uyên	29/01/2007	6.0	
632	51001439	Phan Thị Hồng Uyên	06/06/2006	6.0	
633	02048956	Trần Thị Mỹ Uyên	18/04/2007	6	
634	41003052	Trương Hoàng Tố Uyên	10/08/2007	6.0	
635	54005922	Ngô Tuyết Vân	11/09/2007	6.5	
636	02096485	Phạm Hồng Vân	04/06/2007	7	
637	02010747	Vu Ái Vân	12/11/2007	7.0	1390
638	02032631	Ngô Nguyễn Kỳ Viên	14/12/2007	6	
639	02058407	Huỳnh Quốc Việt	09/07/2007	6.5	1370
640	52000486	Trần Quốc Việt	02/08/2007	7.0	
641	52004590	Trần Quốc Việt	15/06/2007	6.5	
642	28002632	Lê Bá Quang Vinh	14/04/2007	6.5	1440
643	02010754	Nguyễn Thành Vinh	19/11/2007	8.5	1550
644	52004593	Nguyễn Trịnh Thanh Vinh	18/06/2007	6.0	
645	02010755	Ôn Gia Vinh	26/12/2007	7.5	
646	02011343	Lê Hoàng Vũ	14/08/2007	7.5	
647	02046619	Phan Phi Vũ	06/09/2007	6.5	
648	52008217	Dương Quốc Vương	05/12/2007	6.5	
649	49013109	Đỗ Thịnh Vượng	06/04/2007	7.0	
650	02058411	Đặng Ngọc Ái Vy	06/12/2007	7	
651	02016104	Đinh Vũ Tường Vy	20/04/2006	6.0	
652	02048376	Đỗ Hoàng Khánh Vy	03/06/2007	6	
653	02016721	Đỗ Ngọc Phương Vy	31/12/2007	6.0	
654	02058412	Hoàng Thanh Vy	21/05/2007	7	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm IELTS	Điểm SAT
655	02021354	Lê Nguyễn Hạ Vy	14/04/2007	6.5	
656	02011355	Ngô Khánh Vy	09/09/2007	7.5	1390
657	47005303	Ngô Lê Yến Vy	16/05/2007	7.0	
658	02011356	Nguyễn Bảo Vy	10/06/2007	7	1350
659	56010922	Nguyễn Huỳnh Nhật Vy	04/06/2007	7.5	
660	02011358	Nguyễn Khánh Vy	12/09/2007	6.5	
661	02003183	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	28/02/2007	6.0	
662	02048382	Nguyễn Quan Hoàn Vy	06/09/2007	7.5	
663	02003188	Tiêu Gia Vy	03/12/2007	6.0	
664	45003210	Trần Ngọc Lam Vy	23/07/2007	6.0	
665	02048389	Trần Thoại Bảo Vy	29/06/2007	7.0	
666	02081535	Phùng Như Ý	06/08/2006	6	
667	02092360	Thái Thị Như Ý	05/09/2007	7.5	
668	02006381	Đại Hoàng Yến	24/02/2007	6.0	
669	02021376	Nguyễn Ngọc Hải Yến	05/05/2007	7	
670	02021379	Phạm Nguyễn Hải Yến	17/09/2007	6.5	
671	02035503	Trương Mỹ Yến	24/11/2006	6	

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH